

Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 của người yêu cầu:

Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 14/29/47 đường N, phường M, quận N, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số 2C/97 đường P, phường Đ, quận H, thành phố H và anh Bùi Tiến D, sinh năm 1976; ĐKKHKT: Phòng tham mưu sư đoàn PK 363 Quân chủng phòng không không quân, Kha Lâm 4, phường N, quận K, thành phố H. nơi ở hiện nay: Số 2C/97 đường P, phường Đ, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D thống nhất thoả thuận: Giao con chung Bùi M, sinh ngày 09/7/2005 và Bùi Thị Minh N, sinh ngày

20/4/2007 cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D tự thỏa thuận với nhau nên chị H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D thống nhất trình bày chị H, anh D có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, phân chia với nhau nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Về án phí: Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D mỗi người nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An theo biên lai số 0016609 ngày 25/9/2018 và biên lai số 0016610 ngày 25/9/2018. Chị Trần Thị Minh H và anh Bùi Tiến D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải An;
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng